TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Khúc Thị L; nơi cư trú: Thôn TK, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Bùi Xuân Đ; nơi cư trú: Thôn TK, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại Đội A K2, trại giam XN, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Khúc Thị L trình bày: Chị và anh Bùi Xuân Đ xây dựng gia đình với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 18-8-2006. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau,

nhiều lần xảy ra bất hoà. Do anh Đ vi phạm pháp luật nên đã bị Toà án xử phạt 11 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Đội 24 K2, Trại giam XN, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Từ năm vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ .

Về con chung: Chị và anh Bùi Xuân Đ có 02 con chung là Bùi T A, sinh ngày 01-12-2007 và Bùi P A, sinh ngày 09-11-2012. Khi ly hôn, chị đề nghị Toà án giao cả 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh Đ .

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Xuân Đ xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Khúc Thị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh do vợ chồng không hợp tính nhau, nhiều lần xảy ra bất hoà. Do vi phạm pháp luật, anh đã bị Toà án xử phạt 11 năm tù về tội "Giết người" hiện đang chấp hành án tại Đội 24 K2 trại giam XN, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Khúc Thị L có 02 con chung là Bùi T A, sinh ngày 01-12-2007 và Bùi P A, sinh ngày 09-11-2012. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị L .

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Khúc Thị L được ly hôn anh Bùi Xuân Đ . Về con chung: Giao con

Bùi T A, sinh ngày 01-12-2007 và Bùi P A, sinh ngày 09-11-2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Khúc Thị L và anh Bùi Xuân Đ xin tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Khúc Thị L và anh Bùi Xuân Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Khúc Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Bùi Xuân Đ có hộ khẩu thường trú tại Thôn TK, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Khúc Thị L và anh Bùi Xuân Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Khúc Thị L và anh Bùi Xuân Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Khúc Thị L và anh Bùi Xuân Đ .

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Khúc Thị L và anh Bùi Xuân Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 18-8-2006, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị L xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn với anh Đ . Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đồng ý ly hôn với chị L . Qua xác minh thì thấy vợ chồng chị Khúc Thị L và anh Bùi Xuân Đ có mâu thuẫn. Do vi phạm pháp luật, anh Đ đã bị Toà án xử phạt 11 năm tù về tội "Giết người" hiện đang chấp hành án tại Đội 24 K2, Trại giam XN, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Khúc Thị L xin ly hôn anh Bùi Xuân Đ phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Khúc Thị L và anh Bùi Xuân Đ có hai con chung là Bùi T A, sinh ngày 01-12-2007 và Bùi P A, sinh ngày 09-11-2012. Khi ly hôn, chị L và anh Đ cùng đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Đ hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam XN, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, hai con chung đang ở với chị L , các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của anh, chị, giao cả 02 con chung là Bùi T A, sinh ngày 01-12-2007 và Bùi P A, sinh ngày 09-11-2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Khúc Thị L xin tự giải quyết với anh Bùi Xuân Đ nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Khúc Thị L và anh Bùi Xuân Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Khúc Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Khúc Thị L được ly hôn anh Bùi Xuân Đ .

2. Về con chung: Giao con chung Bùi T A, sinh ngày 01-12-2007 và Bùi P A, sinh ngày 09-11-2012 cho chị Khúc Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Khúc Thị L và anh Bùi Xuân Đ tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Khúc Thị L và anh Bùi Xuân Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Khúc Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001667 ngày 12 tháng 5 năm 2023. Chị Khúc Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã TL huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền